TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HT** **TỈNH TN.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HSST
Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**.

2. Ông **Tô Hiền Đức**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Dương Thị Kiều Trang –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN..

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Công Tiến –** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TNPH**, sinh ngày 09/7/2001, tại tỉnh TN.; Nơi thường trú: Số nhà 36/10, ấp TrA., xã TrT, thị xã HT, tỉnh TN.; Nơi ở hiện tại: Số nhà 60B, đường 16, tổ 22, ấp LB, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN.; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông TVH, sinh năm 1970 và bà NTL, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2021/HSST ngày 30/9/2021của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN., căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo TNPH 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo H. chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/9/2023.

Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 22/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện HT (nay là Tòa án nhân dân thị xã HT), tỉnh TN. quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, bị cáo H. chấp hành xong ngày 06/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2024, cH.ển sang tạm giam từ ngày 11/01/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TNPH là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng tháng 01/2021, bị cáo H. có quen biết với một người bán ma tuý ở khu vực sân bóng LH tên T. (không rõ họ tên, địa chỉ). Khoảng 20 giờ, ngày 02/01/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo H. điều khiển xe mô tô, biển số 70F2-6354 (xe này do bà NTL là mẹ ruột của bị cáo H. sinh năm 1975, ngụ: B3/4, khu phố LTh, phường LTB, thị xã HT, tỉnh TN. mua, chưa sang tên) đi đến khu vực chợ LH thuộc xã TrT thì gặp T. đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, bị cáo H. gọi T. dừng lại hỏi mua ma túy, thì T. hẹn bị cáo 30 phút sau gặp ở khu vực chợ LHo để giao dịch. Sau đó, bị cáo H. đến khu vực vòng xoay cửa 7 chợ LHo, đường Phan Văn Đáng thuộc khu phố 1, phường LHo, thị xã HT, tỉnh TN. gặp T. và mua 900.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H. cất giấu trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi về thì nhận được điện thoại của em họ là LTKT nhờ H. chở đưa về nhà tại khu phố LB, xã LTN, thị xã HT, tỉnh TN., thì H. đồng ý. Lúc 22 giờ 40 phút, ngày 02/01/2024, khi bị cáo H. đang chở LTKT đi trên đường Phạm Hùng đoạn thuộc khu phố 3, phường LHo, thị xã HT, tỉnh TN. thì bị lực lượng tuần tra Công an phường LHo dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi phía trước bên phải quần bị cáo H. đang mặc 01 (một) vỏ cục sạc điện thoại dự phòng, bên trong có 04 bịch nylon được hàn kín miệng và 02 (hai) bịch nylon loại bóp dính miệng đều có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong đúng theo quy định.

Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 03/01/2024, kết quả bị cáo H. dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN., kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín hai đầu và 02 (hai) bịch nylon loại bóp dính

miệng gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1075 gam.

Qua xác minh, bị cáo H. không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSHT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. đã truy tố bị cáo TNPH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo TNPH về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TNPH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo TNPH từ 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T. không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo H. nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo H. khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, tang vật vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Lúc 22 giờ 40 phút, ngày 02/01/2024 trên đường Phạm Hùng đoạn thuộc khu phố 3, phường LHo, thị xã HT, tỉnh TN., bị cáo H. có hành vi tàng trữ trái phép 1,1075 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bắt quả tang. Bị cáo H. khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. truy tố bị cáo H. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là *"Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, việc sử dụng ma túy sẽ làm lây truyền các căn bệnh thế kỷ như HIV và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, nhưng bất chấp hậu quả, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H. đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là tái phạm, do đó, bị cáo H. phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN. đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội không có tính chất vụ lợi, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về thu giữ vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 18, có chữ ký của Giám định viên NTTM, trợ lý giám định TMP và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN.;

- 01 (một) cục sạc dự phòng màu trắng bên trong rỗng.

- 01 (một) xe mô tô wave màu xanh, biển số 70F2-6354, số máy 2FMH00024205, số khung HBUM5H024205, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bà NTL, do bà NTL mua nên Cơ quan Điều tra Công an thị xã HT, tỉnh TN. đã trả lại xe cho bà L. là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với người tên T. không rõ nhân thân, địa chỉ, khi nào làm rõ, xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **TNPH** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **TNPH 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 18, có chữ ký của Giám định viên NTTM, trợ lý giám định TMP và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN., khối lượng sau giám định 1,0293 gam; 01 (một) cục sạc dự phòng màu trắng bên trong rỗng *(Hiện Chi Cục thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN. đang giữ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024).*

* Trả cho bà NTL: 01 (một) xe mô tô wave màu xanh, biển số 70F2-6354, số máy 2FMH00024205, số khung HBUM5H024205, đã qua sử dụng *(Bà L. đã được nhận lại xe theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2024);*

3. Về án phí: Bị cáo TNPH phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN. trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN..
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. HT.
- CCTHADS tx. HT.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân